| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **62**/2023/DS-ST
Ngày: 03-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Cẩm Hà**.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Bùi Thị Hải Đường**;

2. Ông **Vũ Hòa**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Tuyết Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông **Võ Công Đức**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà **Thái Thị Tuyết A**, sinh năm 1951; cư trú tại: Tổ 01, ấp P2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1962, cư trú tại: Tổ 17, ấp P 2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 31-01-2023, nguyên đơn bà Thái Thị Tuyết A trình bày:***

Do có mối quan hệ quen biết, bà có tham gia chơi các dây hụi do bà Nguyễn Thị Thu V làm chủ thảo, hiện bà V đã tuyên bố bể hụi, rời khỏi địa phương, không

trả lại tiền hụi cho bà. Bà V nợ bà tiền hụi cụ thể như sau:

1/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 15-7-2018 âm lịch, gồm 25 phần, bà có tên trong danh sách hụi viên là "Cô giáo (Tuyết A)", đã đóng hụi sống được 20 kỳ, sau đó, bà V ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả lại tiền cho bà, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hụi từng kỳ nhưng xác định bà V còn nợ bà 16.000.000 đồng.

2/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 29-12-2018 âm lịch, gồm 16 phần, bà có tên trong danh sách hụi viên là "Cô giáo Tuyết A", đã đóng hụi sống được 15 kỳ, sau đó, bà V ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả lại tiền cho bà, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hụi từng kỳ nhưng xác định bà V còn nợ bà 12.000.000 đồng.

3/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 2 lần, mở ngày 10-12-2019 âm lịch, gồm 28 phần, bà tham gia dây 3, có tên trong danh sách hụi viên là "Cô Tuyết A", đã đóng hụi sống được 05 kỳ, sau đó, bà V ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả lại tiền cho bà, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hụi từng kỳ nhưng xác định bà V còn nợ bà 4.000.000 đồng.

4/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 2 lần, mở ngày 10-12-2019 âm lịch, gồm 28 phần, bà tham gia dây 1, có tên trong danh sách hụi viên là "Cô Tuyết A", đã đóng hụi sống được 04 kỳ, sau đó, bà V ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả lại tiền cho bà, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hụi từng kỳ nhưng xác định bà V còn nợ bà 3.200.000 đồng.

Tổng số tiền hụi sống bà đã đóng là 35.200.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu V trả số tiền góp hụi bà đã tham gia chơi hụi do bà V làm chủ thảo là 35.200.000 (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

***Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu V vắng mặt, không tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.***

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm về vụ án:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên

tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bà Thái Thị Tuyết A có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị Thu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Tuyết A đối với bà Nguyễn Thị Thu V về việc "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi".

+ Buộc bà Nguyễn Thị Thu V có trách nhiệm trả cho bà Tuyết A số tiền nợ hụi: 35.200.000 (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà Tuyết A không yêu cầu tính lãi.

+ Ghi nhận bà Tuyết A chỉ yêu cầu một mình bà V trả nợ, không yêu cầu ông Nguyễn Văn S là chồng bà V có trách nhiệm cùng trả nợ.

- Bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn khởi kiện của bà Thái Thị Tuyết A căn cứ vào danh sách hụi viên mà bà Nguyễn Thị Thu V lập để khởi kiện, theo đó, bà Nguyễn Thị Thu V có địa chỉ cư trú tại: Tổ 17, ấp P2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Tại Công văn số: 155/CSĐT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu về việc chuyển hồ sơ thụ lý vụ án theo thẩm quyền xác định bà V, ông Nguyễn Văn S (chồng bà V) làm chủ thảo hụi, sau khi tuyên bố bể hụi vào tháng 2-2020, đã rời khỏi địa phương. Việc bà V thay đổi nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 6

Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Địa chỉ cư trú cuối cùng của bà V là tại xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà V đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, bà Thái Thị Tuyết A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về đánh giá chứng cứ:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tuyết A, thấy rằng: Hụi tranh chấp do bà V làm chủ thảo. Sau khi bà V tuyên bố bể hụi, bà V đã rời khỏi địa phương, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho các hụi viên. Bà Tuyết A khởi kiện yêu cầu bà V trả tiền nợ hụi tổng cộng là 35.200.000 đồng, chứng cứ là danh sách hụi viên của các dây hụi do bà V cung cấp, có chữ ký của bà V là phù hợp với lời khai, chứng cứ của các hụi viên khác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết chứng cứ đồng thời cùng với các văn bản tố tụng cho bà V nhưng bà V vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh nên bà V không đưa ra chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Theo chứng cứ là danh sách các dây hụi khi bà Tuyết A tham gia chơi hụi do bà V làm chủ thảo, xác định số tiền hụi bà V còn nợ bà Tuyết A cụ thể như sau:

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 15-7-2018 âm lịch, gồm 25 phần, bà đã đóng hụi sống được 20 kỳ, bà V còn nợ 16.000.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 29-12-2018 âm lịch, gồm 16 phần, bà đã đóng hụi sống được 15 kỳ, bà V còn nợ 12.000.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 2 lần, mở ngày 10-12-2019 âm lịch, gồm 28 phần, bà tham gia dây 3, bà đã đóng hụi sống được 05 kỳ, bà V còn nợ 4.000.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 2 lần, mở ngày 10-12-2019 âm lịch, gồm 28 phần, bà tham gia dây 1, bà đã đóng hụi sống được 20 kỳ, bà V còn nợ 3.200.000 đồng.

Tổng số tiền hụi sống bà đã đóng là 35.200.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu V trả số tiền góp hụi bà đã tham gia chơi hụi do bà V làm chủ thảo là 35.200.000 (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Tuyết A, cần buộc bà Nguyễn Thị Thu V trả cho bà Tuyết A số tiền 35.200.000 đồng.*

[3] Ghi nhận: Bà Tuyết A chỉ yêu cầu một mình bà V trả nợ, không yêu cầu ông Nguyễn Văn S (chồng bà V) có trách nhiệm cùng trả nợ, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ hụi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Thái Thị Tuyết A là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn; bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà Tuyết A được chấp nhận: 05% x 35.200.000 đồng = 1.760.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Tuyết A đối với bà Nguyễn Thị Thu V về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Thu V trả cho bà Thái Thị Tuyết A số tiền nợ hụi 35.200.000 (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng.

1.2 Ghi nhận bà Thái Thị Tuyết A không yêu cầu tính lãi.

1.3 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.760.000 (một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng.

2.2 Bà Thái Thị Tuyết A được miễn án phí.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thị Cẩm Hà**